

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát sự hài lòng của cán bộ-viên chức về môi trường làm việc tại Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng

Thực hiện kế hoạch Đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2022, nhằm nâng cao chất lượng môi trường làm việc cho đội ngũ cán bộ, viên chức (CBVC) của Nhà trường, Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng đã tiến hành khảo sát sự hài lòng của cán bộ-viên chức về môi trường làm việc tại Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng.

I. MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT

Khảo sát lấy ý kiến của đội ngũ cán bộ, viên chức về môi trường làm việc của nhà Trường, trên cơ sở đó đưa ra những đề xuất phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, hợp tác và nâng cao chất lượng các mặt hoạt động phục vụ, hỗ trợ của Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng.

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Cuộc khảo sát được thực hiện trên cơ sở sử dụng bảng câu hỏi khảo sát gồm 03 nội dung chính:

A. Thông tin về người trả lời

Bao gồm các câu hỏi về thông tin người trả lời như giới tính, độ tuổi, đơn vị công tác, chức danh và học hàm học vị, chức vụ làm việc, số năm công tác tại trường.

B. Đánh giá mức độ đồng ý của CBVC về môi trường làm việc

Cuộc khảo sát được thực hiện trên cơ sở bảng câu hỏi khảo sát được xây dựng dành cho tất cả cán bộ, viên chức Nhà trường (có thời gian làm việc từ 1 năm trở lên). Nội dung phiếu khảo sát liên quan đến các lĩnh vực sau:

- Tổ chức và quản lý.
- Văn hóa môi trường làm việc.
- Cơ sở vật chất.
- Nhận định chung về công việc hiện tại.

Các vấn đề trên được đánh giá theo thang điểm gồm 05 mức độ:

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
<i>Hoàn toàn không đồng ý (Hoàn toàn KĐY)</i>	<i>Không đồng ý (KĐY)</i>	<i>Phân vân</i>	<i>Đồng ý (ĐY)</i>	<i>Hoàn toàn đồng ý (Hoàn toàn ĐY)</i>

Ngoài ra, CBVC có thể lựa chọn mức 9 đối với các nội dung không liên quan hoặc không có thông tin để đánh giá.

C. Ý kiến khác

Bên cạnh các câu hỏi đánh giá mức độ đồng ý, còn có 03 câu hỏi định tính nhằm thu thập các thông tin, các ý kiến của CBVC về môi trường làm việc:

- Theo Ông/bà đâu là thế mạnh về môi trường làm việc của Trường ĐHNN-ĐHĐN?

- Theo Ông/bà đâu là những hạn chế về môi trường làm việc gây ảnh hưởng đến sự phát triển của trường ĐHNN-ĐHĐN?

- Ông/bà có ý kiến hoặc đề xuất cụ thể nào với lãnh đạo trường và các phòng ban cụ thể.

a. Đối với lãnh đạo Nhà trường

b. Đối với lãnh đạo Khoa/bộ môn, phòng/ban, trung tâm (vui lòng ghi rõ Khoa/bộ môn, phòng/ban, trung tâm nếu có góp ý riêng).

III. QUY MÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

1. Phương pháp khảo sát.

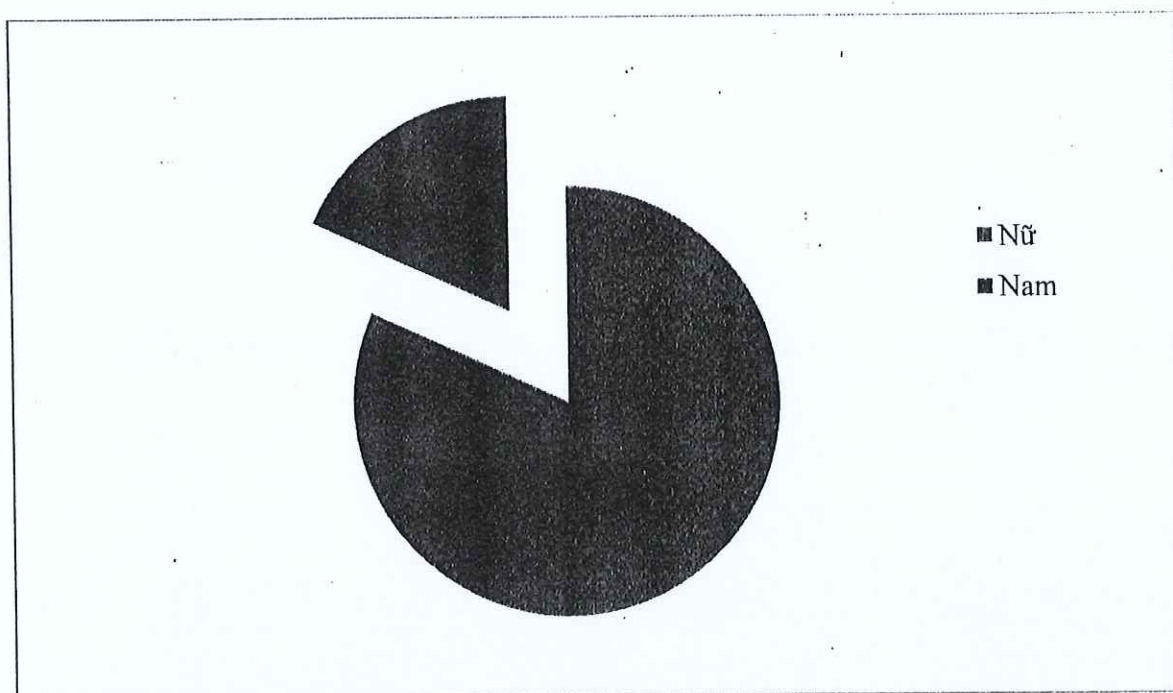
Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục được Ban Giám hiệu Nhà trường phân công tiến hành khảo sát, xử lý kết quả khảo sát và xây dựng báo cáo đánh giá của tất cả cán bộ, viên chức Nhà trường (có thời gian làm việc từ 1 năm trở lên). CBVC thực hiện khảo sát trực tuyến tại Hệ thống khảo sát trực tuyến (survey.ufl.udn.vn) của Nhà trường thời gian từ 10/02/2023 đến 20/03/2023.

Phiếu khảo sát được thiết kế theo hình thức phiếu trả lời trắc nghiệm, phiếu nhập và phân tích theo phần mềm Excel.

2. Kết quả phản hồi.

Số liệu được tổng hợp, phân tích theo từng nội dung (Tỷ lệ % được làm tròn đến 1 chữ số thập phân nên ở một số tiêu chí tổng tỉ lệ % có thể không chính xác 100%).

- Có 176 ý kiến phản hồi của CBVC được gửi về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục. Các CBVC tham gia khảo sát phần lớn đều có thời gian làm việc lâu dài tại trường, cụ thể có 52 CBVC (chiếm 29.5%) có thời gian làm việc tại trường dưới 5 năm, 59 CBVC (chiếm 33.5%) đã làm việc tại trường từ 10 năm đến dưới 20 năm và có đến 29 CBVC tham gia khảo sát đã công tác tại trường trên 20 năm. Trong đó 81.8% phiếu phản hồi là của CBVC nữ (144 phiếu) chỉ có 18.2% phiếu phản hồi của CBVC nam (32 phiếu), đây cũng là đặc thù chung của trường ngoại ngữ.



Biểu đồ 1

IV. Kết quả khảo sát.

1. Tổ chức và quản lý.

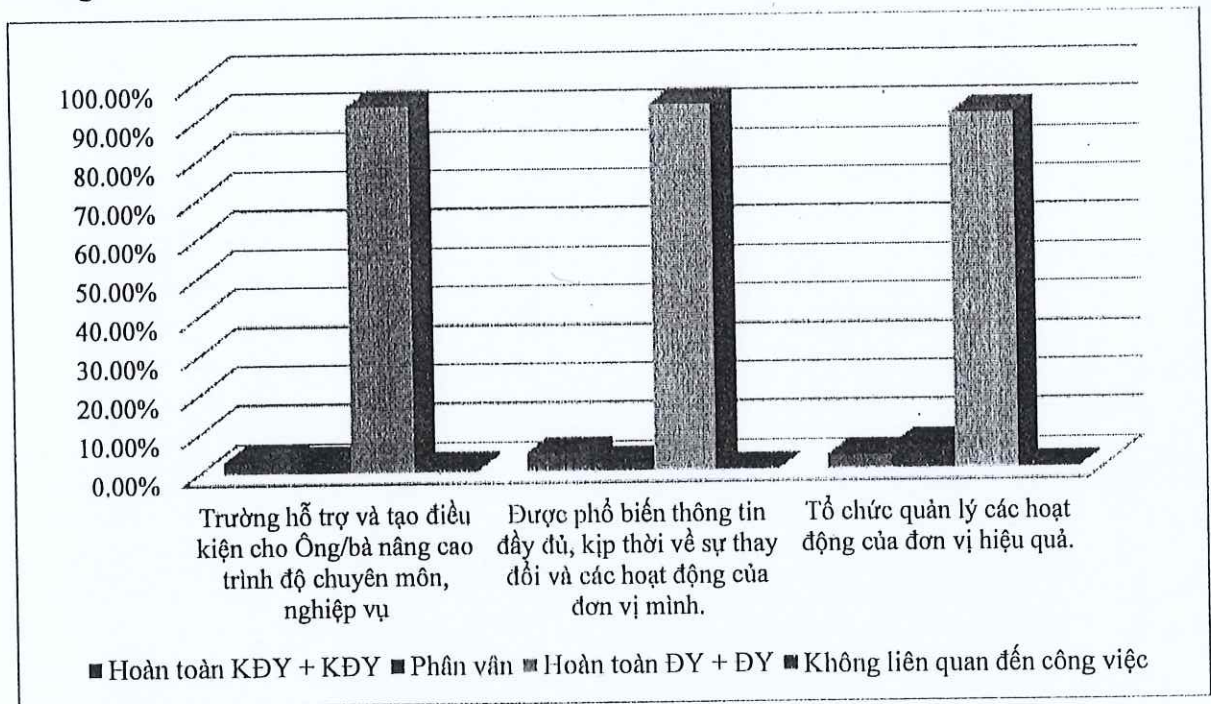
Bảng 1: Thống kê sự hài lòng về tổ chức và quản lý

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	Hoàn toàn ĐY+ĐY	Phân vân	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Không liên quan
1	Các thủ tục, biểu mẫu của trường rõ ràng, phù hợp.	89.2%	6.3%	4.5%	0.0%
2	Các quy định, quy chế, quy trình của trường rõ ràng, phù hợp.	88.1%	9.1%	2.8%	0.0%
3	Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, rõ ràng	81.8%	11.4%	6.3%	0.6%

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	Hoàn toàn ĐY+ĐY	Phân vân	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Không liên quan
4	Trường có chính sách tuyển dụng cán bộ hợp lý	85.2%	10.2%	3.4%	1.1%
5	Trường có chính sách phân công, bổ nhiệm cán bộ hợp lý.	83.5%	10.8%	4.0%	1.7%
6	Ông/bà hài lòng về việc điều động nhân lực trong nhà Trường	82.4%	10.2%	5.1%	2.3%
7	Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ viên chức hiệu quả	85.2%	11.9%	2.8%	0.0%
8	Trường hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ông/bà nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	93.8%	2.3%	2.8%	1.1%
9	Các quy định về số tiết giảng của GV là hợp lý	79.5%	8.0%	1.7%	10.8%
10	Các quy định về NCKH của GV là hợp lý	69.9%	14.2%	5.7%	10.2%
11	Quy định, quy trình, tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc là hợp lý	77.3%	15.9%	4.5%	2.3%
12	Chính sách khen thưởng, phụ cấp và phúc lợi phù hợp, công bằng	83.5%	11.4%	4.5%	0.6%
13	Quy định về giờ giảng, giờ làm việc của Trường phù hợp, hiệu quả.	87.5%	5.7%	4.0%	2.8%
14	Ông/bà được phổ biến thông tin đầy đủ, kịp thời về sự thay đổi và các hoạt động của Trường	90.3%	6.8%	2.8%	0.0%
15	Ông/bà được phổ biến thông tin đầy đủ, kịp thời về sự thay đổi và các hoạt động của đơn vị mình.	93.8%	1.7%	4.5%	0.0%
16	Tổ chức quản lý các hoạt động của Trường hiệu quả.	84.7%	11.9%	2.8%	0.6%
17	Tổ chức quản lý các hoạt động của đơn vị hiệu quả.	90.9%	5.7%	3.4%	0.0%
18	Ông/bà nhận được sự hỗ trợ hiệu quả từ các phòng ban chức năng/đơn vị có liên quan trong công việc.	83.0%	12.5%	4.5%	0.0%

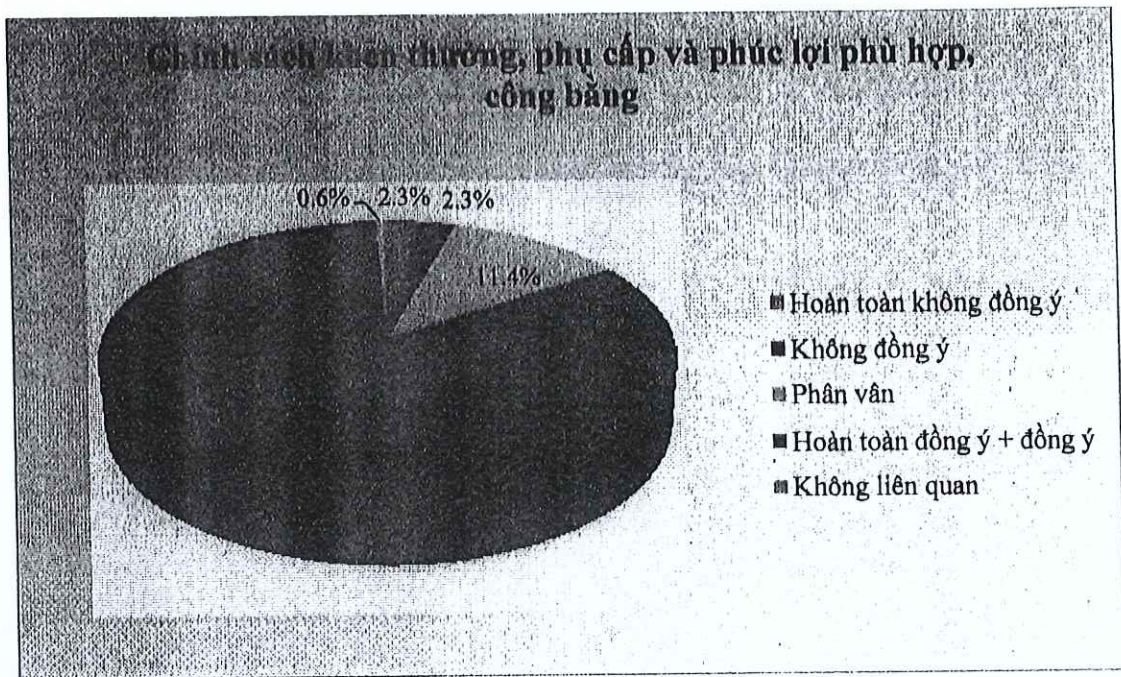
STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	Hoàn toàn ĐY+ĐY	Phân vân	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Không liên quan
19	Ông/bà hài lòng về chính sách hỗ trợ cán bộ - viên chức (khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ ốm đau, thai sản, tham quan, nghỉ mát,...) của Trường	90.9%	6.8%	2.3%	0.0%

Liên quan đến tổ chức và quản lý gồm có 19 câu hỏi như trên về các thủ tục, biểu mẫu, quy chế, quy định, chính sách... của nhà trường. Từ bảng 1 cho thấy đa số CBVC hoàn toàn đồng ý và đồng ý với các tiêu chí tổ chức và quản lý của nhà trường, cụ thể có đến 16/19 các tiêu chí có tỉ lệ hoàn toàn đồng ý và đồng ý trên 80%. Theo dõi biểu đồ 2, thấy rõ 3 tiêu chí được thể hiện trên biểu đồ có tỉ lệ đồng ý cao trên 90%, so với các ý kiến chưa đồng ý (dưới 5%) thể hiện sự chênh lệch rất nhiều. Từ đó có thể thấy được sự hài lòng của các CBVC trong công tác tổ chức và quản lý của nhà trường.



Biểu đồ 2

Khi được hỏi về *Chính sách khen thưởng, phụ cấp và phúc lợi phù hợp, công bằng* có 4 ý kiến hoàn toàn không đồng ý (2.3%), 4 ý kiến không đồng ý (2.3%), 20 ý kiến phân vân (11.4%), 147 ý kiến đồng ý và hoàn toàn đồng ý (83,5%) và 0.6% ý kiến nội dung không liên quan đến công việc. Qua biểu đồ 3 thì những ý kiến đồng ý vẫn chiếm hơn nửa số bầu, tuy nhiên nhà trường vẫn nên xem xét lại để tạo môi trường làm việc tốt hơn cho CBVC.



Biểu đồ 3

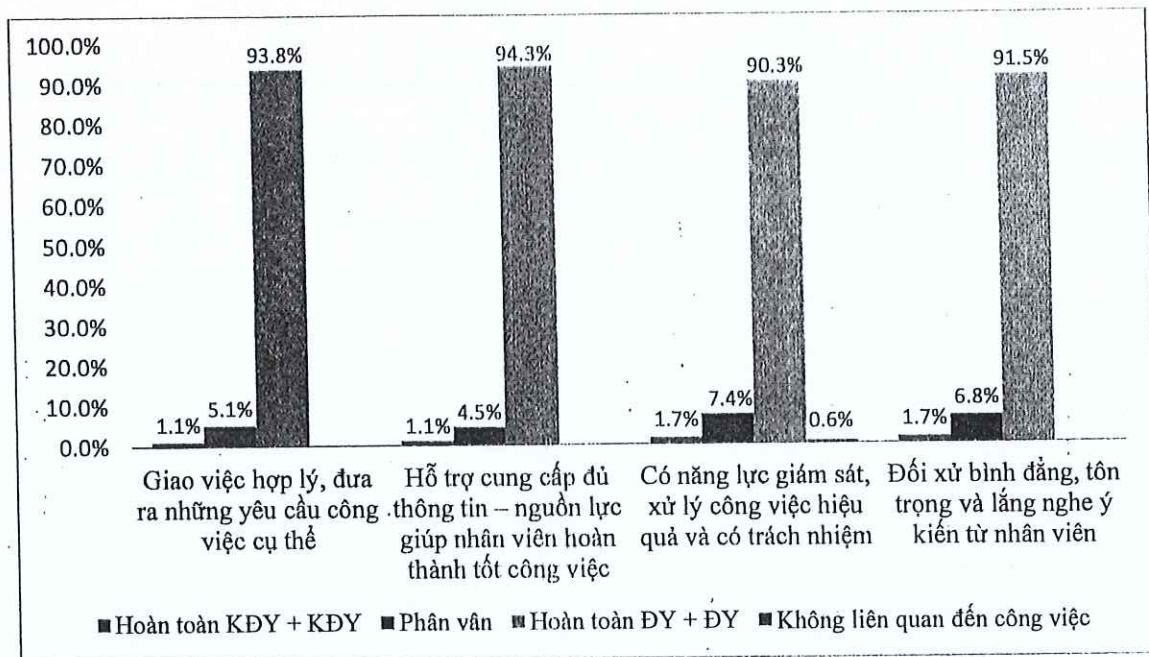
2. Văn hóa môi trường làm việc.

Bảng 2: Thống kê ý kiến về môi trường làm việc

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	Hoàn toàn ĐY+ ĐY	Phân vân	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Không liên quan
1	Trường có môi trường làm việc dân chủ và hợp tác.	92.0%	6.3%	1.7%	0.0%
2	Đơn vị của Ông/bà có môi trường làm việc dân chủ và hợp tác	92.6%	5.1%	1.7%	0.6%
3	Nhà trường có các phong trào thể thao, văn nghệ, lễ hội,... phong phú, thiết thực	90.9%	5.7%	3.4%	0.0%
4	Ông/bà hài lòng với những cải tiến về môi trường làm việc hiện nay của Trường	89.2%	8.5%	2.3%	0.0%
5	Ông/bà hài lòng với những chuẩn mực về đạo đức, nghề nghiệp được chia sẻ trong Nhà trường	94.3%	4.0%	1.7%	0.0%
6	Cấp trên – lãnh đạo trực tiếp của ông/bà giao việc hợp lý, đưa ra những yêu cầu công việc cụ thể.	93.8%	5.1%	1.1%	0.0%

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	Hoàn toàn ĐY+ ĐY	Phân vân	Hoàn toàn KĐY + KĐY	Không liên quan
7	Cấp trên – lãnh đạo trực tiếp của ông/bà hỗ trợ cung cấp đủ thông tin – nguồn lực giúp nhân viên hoàn thành tốt công việc.	94.3%	4.5%	1.1%	0.0%
8	Cấp trên – lãnh đạo trực tiếp của ông/bà có năng lực giám sát, xử lý công việc hiệu quả và có trách nhiệm	90.3%	7.4%	1.7%	0.6%
9	Cấp trên – lãnh đạo trực tiếp của ông/bà đối xử bình đẳng, tôn trọng và lắng nghe ý kiến từ nhân viên	91.5%	6.8%	1.7%	0.0%
10	Đồng nghiệp trong đơn vị có thái độ thân thiện và chia sẻ, giúp đỡ ông/bà	94.9%	4.0%	1.1%	0.0%
11	Đồng nghiệp trong đơn vị có tác phong làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và có trách nhiệm.	92.0%	5.7%	2.3%	0.0%
12	Đồng nghiệp ở các đơn vị khác trong trường có thái độ thân thiện và luôn sẵn sàng hỗ trợ hoàn thành công việc chung.	89.2%	7.4%	2.3%	1.1%
13	Đồng nghiệp ở các đơn vị khác trong trường có tác phong làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo và có trách nhiệm.	84.7%	13.6%	1.7%	0.0%

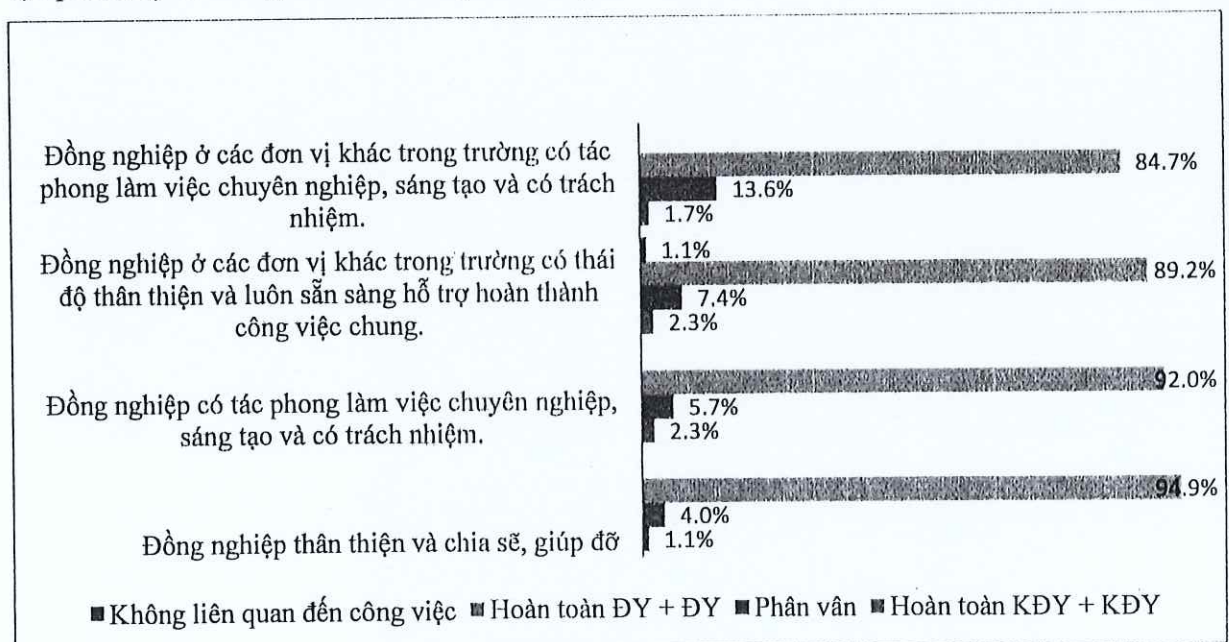
Theo bảng thống kê về môi trường làm việc, khảo sát đã thu được ý kiến rất tốt về các tiêu chí đặt ra, cụ thể 92% CBVC hài lòng với ý kiến *Trường có môi trường làm việc dân chủ và hợp tác*, 92.6% CBVC hài lòng với ý kiến *Đơn vị của Ông/bà có môi trường làm việc dân chủ và hợp tác*, 94.3% CBVC hài lòng với ý kiến *Ông/bà hài lòng với những chuẩn mực về đạo đức, nghề nghiệp được chia sẻ trong Nhà trường*. Về tiêu chí *Ông/bà hài lòng với những cải tiến về môi trường làm việc hiện nay của Trường* có 89.2% CBVC đồng ý, 2.3% không đồng ý còn lại là các ý kiến phân vân.



Biểu đồ 4: Khảo sát mức độ hài lòng về Cấp trên – lãnh đạo trực tiếp

Theo dõi biểu đồ 4, đối với các câu hỏi khảo sát về cấp trên - lãnh đạo trực tiếp đều được nhận kết quả khảo sát tốt, trên 90% các ý kiến đều đồng ý, các ý kiến không đồng ý chiếm tỉ lệ rất thấp (dưới 2%). Đây là yếu tố tiềm năng tạo nên môi trường làm việc lý tưởng cho CBVC Nhà trường.

Biểu đồ 5 thể hiện mối quan hệ đồng nghiệp của trường rất tốt. Đây là mắt xích quan trọng nhất của một tổ chức và yếu tố này là điểm mạnh của Nhà trường. Cần tiếp tục phát huy và nâng cao hơn nữa yếu tố này.



Biểu đồ 5

3. Cơ sở vật chất

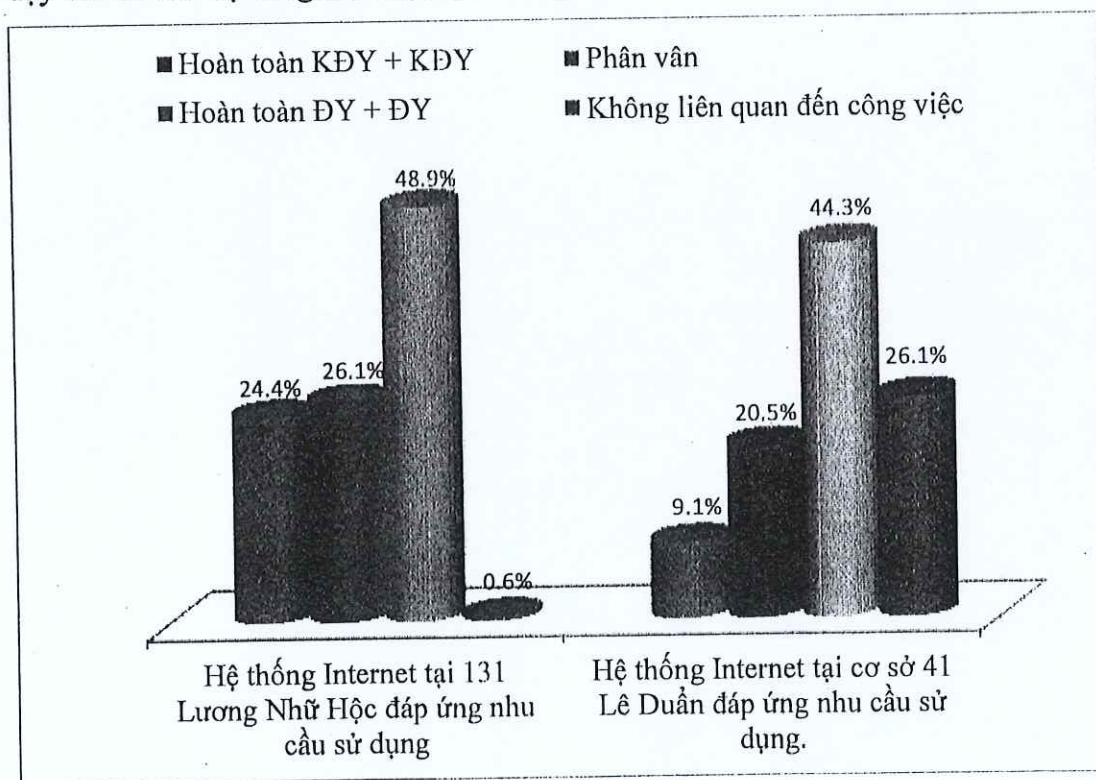
Bảng 3: Thống kê ý kiến về Cơ sở vật chất

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	Hoàn toàn ĐY+ĐY	Phân vân	Hoàn toàn KĐY+KĐY	Không liên quan
1	Phòng học đáp ứng tốt nhu cầu làm việc, giảng dạy, nghiên cứu của ông/bà.	67.0%	18.8%	5.7%	8.5%
2	Phòng làm việc đáp ứng tốt nhu cầu làm việc, giảng dạy, nghiên cứu của ông/bà.	74.4%	13.1%	9.1%	3.4%
3	Trang thiết bị, công cụ,... đáp ứng nhu cầu làm việc.	77.8%	16.5%	5.7%	0.0%
4	Hệ thống Internet tại 131 Lương Nhữ Học đáp ứng nhu cầu sử dụng.	48.9%	26.1%	24.4%	0.6%
5	Hệ thống Internet tại cơ sở 41 Lê Duẩn đáp ứng nhu cầu sử dụng.	44.3%	20.5%	9.1%	26.1%
6	Website Trường cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, cập nhật.	77.3%	18.8%	3.4%	0.6%
7	Website đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, cập nhật.	80.7%	14.8%	3.4%	1.1%
8	Thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu của ông/bà.	67.6%	17.6%	6.3%	8.5%
9	Phòng nước, nhà vệ sinh cho cán bộ, giảng viên tại 131 Lương Nhữ Học thuận tiện, thoải mái, sạch sẽ	77.3%	11.4%	10.2%	1.1%
10	Phòng nước, nhà vệ sinh cho cán bộ, giảng viên tại cơ sở 41 Lê Duẩn thuận tiện, thoải mái, sạch sẽ	64.8%	10.2%	3.4%	21.6%
11	Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh của Trường đảm bảo.	83.0%	11.9%	1.7%	3.4%
12	Ông/bà hài lòng về dịch vụ của Nhà trường (căn tin, y tế, bãi giữ xe, bảo vệ,...)	84.7%	8.5%	6.8%	0.0%

STT	NỘI DUNG CÂU HỎI	Hoàn toàn ĐY+ĐY	Phân vân	Hoàn toàn KĐY+KĐY	Không liên quan
13	Môi trường cảnh quan của Nhà trường xanh, sạch, đẹp.	95.5%	2.8%	1.1%	0.6%
14	Hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật và hiện đại.	74.4%	21.0%	4.5%	0.0%

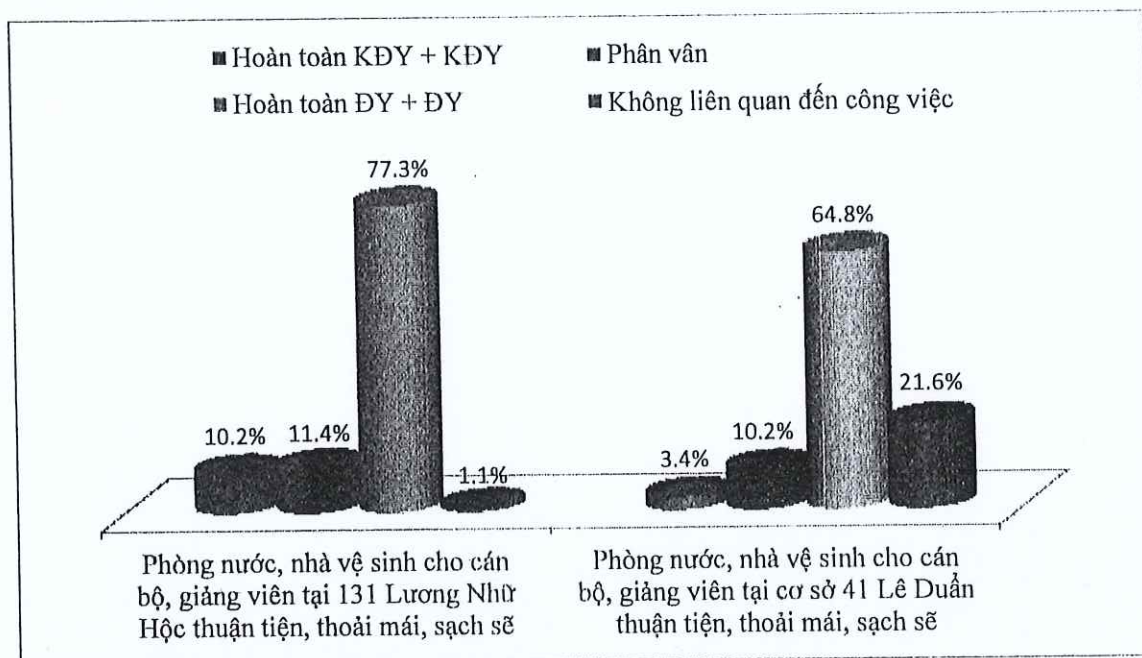
Các ý kiến về cơ sở vật chất của nhà trường không được đánh giá cao, đa số các ý kiến chỉ được 60%-70% CBVC đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên có đến 95.5% CBVC đồng ý với ý kiến *Môi trường cảnh quan của Nhà trường xanh, sạch, đẹp*.

Theo dõi Biểu đồ 6 dưới đây, ta sẽ thấy rõ hơn được sự không hài lòng của CBVC về Hệ thống Internet tại trường ở cả 2 cơ sở. Cụ thể tại cơ sở 131 Lương Nhữ Học có đến 50.5% ý kiến không đồng ý và còn phân vân, chỉ có 48.9% ý kiến đồng ý; còn tại cơ sở 41 Lê Duẩn thì có 29.5% ý kiến không đồng ý và còn phân vân, chỉ có 44.3% ý kiến đồng ý. Nhà trường cần kiểm tra lại yếu tố này để có những biện pháp cải tiến, nâng cấp Hệ thống Internet để đáp ứng được nhu cầu của người học, người dạy và các cán bộ đang làm việc tại trường.



Biểu đồ 6

Dù hệ thống Internet chưa được tốt, nhưng khảo sát cho thấy website Trường và website đơn vị vẫn cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết, cập nhật. Bên cạnh đó Công tác phòng cháy chữa cháy, an ninh và môi trường cảnh quan của Trường cũng được CBVC đánh giá cao.



Biểu đồ 7

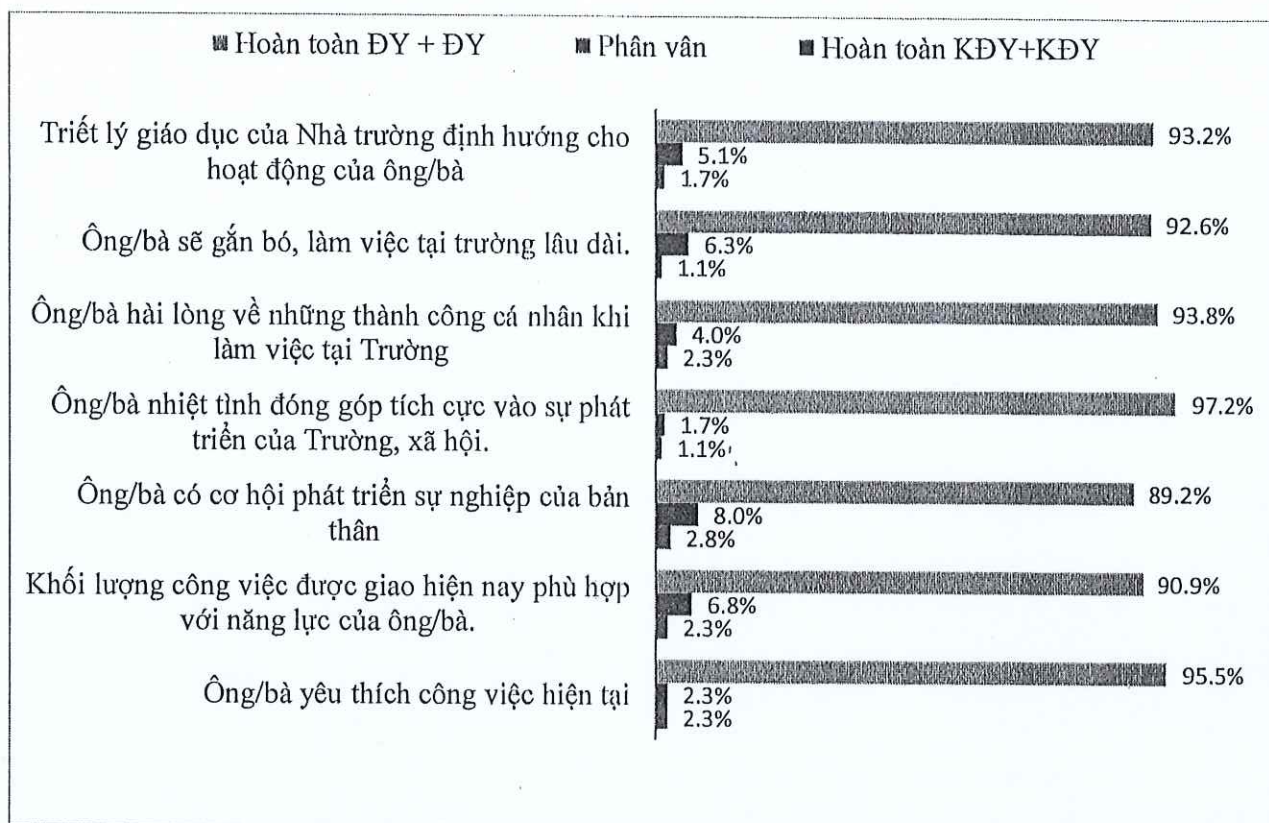
Được thể hiện trong biểu đồ 7, phòng nước, nhà vệ sinh của cả 2 cơ sở nhận được hơn 60% ý kiến đồng ý là thuận tiện, thoải mái và sạch sẽ. Cụ thể hơn ở cơ sở 41 Lê Duẩn có 64.8% CBVC đồng ý và 10.2% CBVC không đồng ý, còn ở cơ sở 131 Lương Nhữ Hộc có đến 77.3% CBVC đồng ý (cao hơn so với cơ sở 41 Lê Duẩn) và 11.4% CBVC không đồng ý.

Như vậy, có thể nhìn một cách tổng thể rằng, trong tất cả các lĩnh vực thì cơ sở vật chất của nhà trường cần được chấn chỉnh và cải thiện nhiều nhất đặc biệt về hệ thống internet, về trang thiết bị, phòng học, phòng làm việc, thư viện... Đây cũng là lĩnh vực nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CBVC.

4. Nhận định chung về công việc hiện tại của ông/bà

Trong lĩnh vực này có 7 câu hỏi: Ông/bà yêu thích công việc hiện tại, Khối lượng công việc được giao hiện nay phù hợp với năng lực của ông/bà, Ông/bà có cơ hội phát triển sự nghiệp của bản thân, Ông/bà nhiệt tình đóng góp tích cực vào sự phát triển của Trường, xã hội, Ông/bà hài lòng về những thành công cá nhân khi làm việc tại Trường, Ông/bà sẽ gắn bó, làm việc tại trường lâu dài, Triết lý giáo dục của Nhà trường định

hướng cho hoạt động của ông/bà. Ý kiến phản hồi của CBVC về công việc hiện tại được thống kê qua bảng dữ liệu dưới đây:



Biểu đồ 8

Dựa vào những con số được thể hiện trong biểu đồ 8, có thể thấy tất cả các câu hỏi trong lĩnh vực này đều được CBVC đánh giá khá cao, từ mức độ bình thường đến mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý. Cụ thể 168 CBVC (chiếm 95.5%) yêu thích công việc hiện tại; 90.9% CBVC cho rằng khối lượng công việc được giao hiện nay phù hợp với năng lực của mình; 89.2% CBVC cho rằng sẽ có cơ hội phát triển sự nghiệp của bản thân; 97.2% trong tổng số các CBVC đánh giá đã nhiệt tình đóng góp tích cực vào sự phát triển của Trường, xã hội; 93.8% hài lòng về những thành công cá nhân khi làm việc tại Trường; 163 CBVC (chiếm 92.6%) định hướng sẽ gắn bó, làm việc tại Trường lâu dài; 93.2% CBVC cho rằng triết lý giáo dục của Nhà trường định hướng cho hoạt động của mình. Bên cạnh đó, nhìn vào cột màu đỏ và màu xanh trong biểu đồ, vẫn còn một số CBVC phân vân hoặc không hài lòng, tuy nhiên đây chỉ là con số nhỏ so với kết quả thu được.

Từ số liệu trong biểu đồ 8 cho thấy CBVC rất hài lòng với công việc hiện tại. Đây là điểm mạnh của Trường, đề nghị Nhà trường tiếp tục phát huy và cải tiến trong công tác đãi ngộ để nâng cao tỉ lệ này.

5. Ý kiến khác.

5.1 Thế mạnh về môi trường làm việc của Trường ĐHNN-DHĐN.

- Môi trường làm việc dân chủ, công bằng, thân thiện.
- Môi trường làm việc cởi mở, thân thiện, linh hoạt, cho phép sáng tạo, phản ánh tinh thần triết lý giáo dục của Nhà trường là Nhân văn, Sáng tạo, Thích ứng.
- Môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ, chuyên sâu về ngoại ngữ giúp cho chúng ta dễ dàng tiếp cận với các quốc gia khác, trao đổi và học hỏi về nghiên cứu, học thuật, giao lưu.
- Thời gian làm việc rõ ràng, khối lượng công việc phù hợp với năng lực, môi trường làm việc tốt, có thể phát triển bản thân.
- Đội ngũ cán bộ trẻ, năng động, nhiệt huyết.
- Đội ngũ GV có trình độ độ chuyên môn cao, tạo ưu thế cho việc phát triển chuyên môn bản thân.
- Đội ngũ giảng viên có chuyên môn, giỏi, tâm huyết, thu hút được người học.
- Lãnh đạo Trường lắng nghe góp ý của viên chức, người lao động và có những chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị.

5.2 Những hạn chế về môi trường làm việc gây ảnh hưởng đến sự phát triển của trường ĐHNN-DHĐN.

- Quy định của Cục Việc làm, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về kinh nghiệm 3 năm làm việc để cấp Giấy phép lao động cho chuyên gia, tình nguyện viên nước ngoài làm việc trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ bản xứ của đối tượng này cần được nghiên cứu xem xét bãi bỏ. Nếu làm việc trong các lĩnh vực không phải giảng dạy ngôn ngữ thì cần thiết, nhưng đối với việc giảng dạy tiếng mẹ đẻ của đối tượng này quy định này không phù hợp, cần được điều chỉnh. Điều này đang gây cản trở, phiền hà rất lớn đối với sự phát triển của Nhà trường. Khi không xin được Giấy phép lao động sẽ không được cấp visa làm việc dài hạn. Các cơ quan nước ngoài hỗ trợ chuyên gia, tình nguyện viên giảng dạy gặp phải khó khăn về thủ tục và nhiều vấn đề giải quyết liên quan xuất nhập cảnh ra vào Việt Nam nhiều lần của chuyên gia, tình nguyện viên khiến đơn vị tài trợ cảm nhận một cách tiêu cực là phía đối tác Việt Nam không tích cực, thiếu sự linh hoạt trong giải quyết công việc, quan liêu trì trệ.
- Có đôi lúc không được đánh giá hiệu quả công việc một cách chính xác (bị đánh đồng với những đơn vị làm việc kém hiệu quả hơn)

- Thủ tục hành chính cần được cải thiện. Quy trình phải được tinh giản và mang tính hiệu quả. Chúng ta đã ứng dụng công nghệ trong việc dạy học nhưng chưa ứng dụng công nghệ trong việc quản lý và thủ tục hành chính. Đây là vấn đề quan trọng nhất để hướng đến sự phát triển của nhà Trường.

- Thuế thu nhập cá nhân chưa công bố rõ ràng, chỉ thông báo chung chung dẫn đến việc GV không biết và không hiểu về cách thức trừ thuế.

- Diện tích trường nhỏ nên còn thiếu phòng học, phòng làm việc chưa thông thoáng, thiết bị hư hỏng ko có chỗ để.

- Cơ sở vật chất các phòng học chưa đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học (cắm máy chiếu), phân chia phòng chưa thật sự phù hợp với lớp thực tế, không có internet tại các phòng học để phục vụ quá trình học tập tại lớp

- Chưa có nguồn cơ sở dữ liệu mở để dàng tiếp cận để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Cán bộ viên chức đông nhưng chưa tinh. Chiến lược phát triển đào tạo nhà trường còn bị động, nhất là đối với các hệ đào tạo sau đại học. .

5.3 Ý kiến hoặc đề xuất cụ thể với lãnh đạo trường và các phòng ban.

5.3.1. Đối với lãnh đạo Nhà trường.

- Cần đẩy mạnh công tác quản trị đại học để công việc quản lý tốt hơn.

- Cần bố trí nguồn nhân lực phù hợp giữa các đơn vị, tránh trường hợp đơn vị bị thiếu nhân sự làm việc trong 1 thời gian dài chưa được bổ sung.

- Nên thực hiện việc đeo thẻ viên chức thường xuyên đối với cán bộ viên chức để xây dựng hình ảnh, tác phong chuyên nghiệp của đội ngũ Nhà trường.

- Tăng cường hợp tác quốc tế. Đẩy mạnh hoạt động, quảng bá, cải thiện cơ sở trung tâm ngoại ngữ tạo nguồn thu.

- Tăng cường kiểm định chất lượng để tăng chỉ tiêu tuyển sinh trong khu vực và cả nước, thu hút sinh viên quốc tế.

- Khuyến khích tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ, cử học tập theo học bổng, Đề án...

- Áp dụng chuyển đổi số vào công việc nhiều hơn. Sử dụng phần mềm mới trong việc triển khai trực tuyến các công việc (công văn, thủ tục hành chính,...)

- Thay đổi giờ học buổi chiều bắt đầu từ 13h30 thay vì 12h30' như hiện nay.

- Công tác tuyển dụng nhân sự, đặc biệt nhân sự giảng dạy, nên để khoa chuyên môn đề xuất và giới thiệu lên Ban giám hiệu nhà trường xem xét, quyết định. Tránh

trường hợp trường các đơn vị, phòng ban trong nhà trường hoàn toàn không có kiến thức chuyên môn cũng tham gia bỏ phiếu quyết định qua danh nghĩa Hội đồng trường để dẫn đến việc bỏ phiếu theo cảm tính và chủ quan.

5.3.2. Đối với lãnh đạo Khoa/bộ môn, phòng/ban, trung tâm.

- Với các quyết định nhân sự Hội đồng, ngoài cá nhân thành viên trong Hội đồng được nhận Quyết định từ các Phòng ban gửi qua email thì đồng thời các Phòng cũng nên gửi về email Khoa để Khoa lưu trữ dữ liệu cũng như nhắc nhở thành viên tham dự các cuộc họp.

- Đối với các môn thi có thời gian trên 60' hoặc số lượng sv dự thi trên 40 nên phân công 2 cán bộ coi thi.

- Lãnh đạo các phòng khoa (nói chung) cần có chính kiến trước lãnh đạo nhà trường về công tác nhân sự cũng như phát triển chuyên môn. Hai yếu tố then chốt để xây dựng đơn vị và nhà trường vững mạnh.

- *Phòng Kế hoạch - Tài chính*: cần cung cấp cho cán bộ được biết cơ sở cụ thể của việc tạm trừ thuế TNCN. Các khoản tiền trừ ở mỗi khoản thu nhập được tính dựa trên công thức gì (chẳng hạn như bao nhiêu phần trăm thu nhập của tháng nào). Cách tạm trừ thuế hiện nay khá khó hiểu về những con số, khi thắc mắc thì thường được nhận câu trả lời là "Trừ áng áng, cuối năm kiểu gì cũng được hoàn lại mà". Theo tôi đây không phải là cách phản hồi phù hợp và chưa giải đáp được vấn đề cần trao đổi.

- *Phòng Cơ sở vật chất*: lắng nghe ý kiến của các giảng viên về vấn đề sắp xếp phòng học hiện còn nhiều bất cập, Phòng máy ở cơ sở Lê Duẩn (cụ thể Tầng 2 khu A) đã quá cũ. Kính mong các chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật hỗ trợ kịp thời giảng viên trong vấn đề kỹ thuật, máy móc của 2 cơ sở..

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD

**TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCLGD**



TS. Phạm Thị Tố Như